

S: 157/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết S 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý S 225/2023/TLST-VDS ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Sòng A X, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản K, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Thào Thị S, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Sòng A X và chị Thào Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo quy định của pháp luật vào ngày 26/10/2015. Anh chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 7 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, kinh tế khó khăn làm ảnh hưởng đến tình cảm gia đình. Anh chị đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Sông A X và chị Thào Thị S có 05 con chung là Sông Thị Dưa sinh ngày 14/02/2009; Sông Thị Máy sinh ngày 16/11/2011; Sông Thị Ly sinh ngày 15/7/2014; Sông Minh Dương và Sông Minh Quân sinh ngày 18/10/2015.

Hai bên thống nhất giao cháu Dương, cháu Quân cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Dương, cháu Quân trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Dưa, cháu Máy, cháu Ly cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Dưa, cháu Máy, cháu Ly trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Sông A X và chị Thào Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh Sông A X và chị Thào Thị S thuộc diện hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn lệ phí Tòa án.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sông A X và chị Thào Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Sông Minh Dương và Sông Minh Quân cùng sinh ngày 18/10/2015 cho anh Sông A X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Dương, cháu Quân trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao cháu Sông Thị Dưa sinh ngày 14/02/2009; Sông Thị Máy sinh ngày 16/11/2011; Sông Thị Ly sinh ngày 15/7/2014 cho chị Thào Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Dưa, cháu Máy, cháu Ly trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Sông A X và chị Thào Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Sông A X và chị Thào Thị S được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh